

BÀI TẬP SỐ 3

Bài 1: Nhập vào chiều cao h và in ra hình như dưới đây (Ví dụ với $h = 5$):

```

      *
    * * *
  * * * * *
* * * * * *
* * * * * * *

```

Bài 2: Viết chương trình in ra các cặp số nguyên tố cùng nhau trong đoạn $[a, b]$ với a, b nhập từ bàn phím.

Bài 3: Viết chương trình liệt kê n số nguyên tố đầu tiên có tổng các chữ số chia hết cho k . Trong đó n, k là các số nguyên dương.

Bài 4: Dãy số Fibonacci được định nghĩa như sau: $F_0 = 0, F_1 = 1; F_i = F_{i-1} + F_{i-2}$. Nhập n , với $2 \leq n \leq 90$ và một số k . Hãy viết chương trình in ra n số Fibonacci đầu tiên chia hết cho k .

Bài 5: Viết chương trình liệt kê tất cả các số thuận nghịch và nguyên tố có sáu chữ số.

Bài 6: Viết chương trình nhập một số nguyên dương n và thực hiện các chức năng sau:

- Tính tổng các chữ số của n .
- Phân tích n thành các thừa số nguyên tố.

Bài 7: Viết chương trình nhập một số nguyên dương n và thực hiện các chức năng sau:

- Liệt kê các ước số của n . Có bao nhiêu ước số.
- Liệt kê các ước số là nguyên tố của n .

Bài 8: Viết chương trình liệt kê các số nguyên có từ 6 đến 8 chữ số thỏa mãn:

- Là số nguyên tố.
- Là số thuận nghịch
- Tổng các chữ số chia hết cho 5

Bài 9: Viết chương trình liệt kê các số nguyên có 7 chữ số thoả mãn:

- a) Là số nguyên tố.
- b) Tất cả các chữ số là nguyên tố
- c) Đảo của nó cũng là một số nguyên tố

Bài 10: Lập bảng C_n^k theo công thức truy hồi sau:

$$\begin{aligned}C_n^0 &= C_n^n = 1 \\C_n^k &= C_{n-1}^k + C_{n-1}^{k-1}\end{aligned}$$

===== CÓ THỂ BẠN MUỐN =====

Hướng dẫn Học lập trình Java đầy đủ và cập nhật: [Click vào đây!](#)

Hướng dẫn giải bài tập lập trình Java: [Click vào đây!](#)